

Số: 10 /2021/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 29 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, như sau:

1. Sửa đổi Điều 14

“Điều 14. Bồi thường, hỗ trợ đối với nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không

Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân không phải di dời ra khỏi hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không điện áp đến 220 kV theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ do làm hạn chế khả năng sử dụng và ảnh hưởng trong sinh hoạt. Việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện (01) một lần như sau:

Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt có một phần hoặc toàn bộ diện tích nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không, được xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền thì chủ sở hữu nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được bồi thường, hỗ trợ phần diện tích trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện cao áp trên không. Mức bồi thường, hỗ trợ bằng 70% đơn giá xây dựng mới theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trường hợp nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai, nhưng thực tế xây dựng trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì được hỗ trợ bằng 40% đơn giá xây dựng mới theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố đối với công trình xây dựng trước ngày 14 tháng 10 năm 1993 và bằng 25% đơn giá xây dựng mới theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố đối với công trình xây dựng từ ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 15

“Điều 15. Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất

1. Mức hỗ trợ ổn định đời sống cho 01 nhân khẩu theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo/tháng theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương; chi trả 01 (một) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

2. Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và điểm b khoản 4 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP, thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền bằng 30% một năm

thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó; chi trả 01 (một) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

3. Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP thuê lao động theo hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc. Mức hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc là 06 tháng được tính bằng tiền lương được ký kết theo nội dung hợp đồng lao động; chi trả 01 lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 18

“b) Mức hỗ trợ bằng tiền cho một nhân khẩu/tháng tương đương 30 kg gạo theo thời giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ của địa phương; chi trả 01 (một) lần khi thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, như sau:

1. Sửa đổi khoản 5 Điều 1

“Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

Ủy ban nhân dân các quận hỗ trợ bằng tiền 1,5 (một phẩy năm) lần, Ủy ban nhân dân các huyện hỗ trợ bằng tiền 2,0 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của thành phố đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương.”

2. Sửa đổi khoản 8 Điều 1

“1. Khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định này, hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc trường hợp được bố trí tái định cư theo điểm a, b khoản 1 Điều 19 của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND, mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền tương ứng với phần diện tích được bố trí tái định cư nhưng tối đa không vượt quá 150m² tính cho một hộ gia đình, cá nhân tại khu tái định cư tập trung, trừ trường hợp đã được nhận khoản tiền hỗ trợ tái định cư quy định tại khoản 2 Điều 22 của Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

a) Quận: Ninh Kiều, Bình Thủy và Cái Răng: 3.000.000 đồng/m².

b) Quận: Thốt Nốt và Ô Môn; huyện Phong Điền: 2.200.000 đồng/m².

c) Huyện: Vĩnh Thạnh, Thới Lai và Cờ Đỏ: 1.700.000 đồng/m².

2. Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất, phải di chuyển chỗ ở được xét mua nền tái định cư mà tự lo chỗ ở thì được hỗ trợ một khoản tiền bằng 50% mức quy định tại khoản 1 Điều này tương ứng với phần diện tích được xét mua nền tái định cư, cụ thể như sau:

- a) Quận: Ninh Kiều, Bình Thủy và Cái Răng: 1.500.000 đồng/m².
- b) Quận: Thốt Nốt và Ô Môn; huyện Phong Điền: 1.100.000 đồng/m².
- c) Huyện: Vĩnh Thạnh, Thới Lai và Cờ Đỏ: 850.000 đồng/m².

3. Đối với hộ gia đình, cá nhân được xét mua nền tái định cư theo khoản 7 Điều 1 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND, nếu không nhận nền tái định cư thì không được xét hỗ trợ tự lo tái định cư theo khoản 1 và khoản 2 Điều này.”

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2021.

2. Các dự án đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt.

3. Quyết định này bãi bỏ Điều 13, Điều 24 Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (HN-TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND TP (1);
- TT. UBND TP và các đoàn thể TP;
- Các Sở, ban ngành thành phố;
- UBND quận, huyện;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Cần Thơ;
- Công báo thành phố;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- VP UBND TP (2, 3);
- Lưu: VT, KH *u*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thực Hiện